

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2024/QĐST- K, ngày 07 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30/5/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 35/2024/TLST-KDTM ngày 09/4/2024 về việc “*tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Lô F đường E, Khu công nghiệp T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Trần Nam T sinh năm 1984 và Lê Nhật M sinh năm 1988; địa chỉ: Lô I đường C, Khu công nghiệp T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T1; địa chỉ trụ sở: Số D T, phường T, Quận G, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp cho bị đơn: Bà Chu Thị L sinh năm 1985; địa chỉ : Số D T, phường T, Quận G, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần S và Công ty Cổ phần T1 có ký Hợp đồng kinh tế số 010509/SMC/PKD/HĐ/2020 ngày 05/9/2020.

2.2. Công ty Cổ phần T1 xác nhận tính đến ngày 30/5/2024 còn nợ Công ty Cổ phần S số tiền 206.406.000 đồng.

2.3. Công ty Cổ phần S đồng ý để Công ty Cổ phần T1 thanh toán số tiền nợ là 206.406.000 đồng theo lịch trả nợ như sau:

Ngày 20/6/2024 thanh toán 40.000.000 đồng;

Ngày 20/7/2024 thanh toán 40.000.000 đồng;

Ngày 20/8/2024 thanh toán 40.000.000 đồng;

Ngày 20/9/2024 thanh toán 40.000.000 đồng;

Ngày 20/10/2024 thanh toán 46.406.000 đồng;

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu Công ty Cổ phần T1 vi phạm thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận nêu trên thì Công ty Cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần T1 tự nguyện chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại là 5.160.150 đồng.

Công ty Cổ phần S không phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp kinh doanh thương mại. H lại cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.552.199 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0038102 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân D